

Số: 03 VSDTTU-HCVT
V/v: dịch vụ bảo trì hệ thống mạng nội bộ
cho Viện.

Hà nội, ngày 06 tháng 01 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống mạng nội bộ.

Hiện nay, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương đang có nhu cầu tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống mạng nội bộ cho Viện từ tháng 01/2026 đến ngày 31/12/2026

Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương kính mời các đơn vị có năng lực, kinh nghiệm cung cấp dịch vụ bảo trì hệ thống mạng nội bộ cho Viện gửi báo giá để Viện có cơ sở ký hợp đồng.

1. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục, số lượng, tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu của dịch vụ được nêu chi tiết tại phụ lục đính kèm.
- Địa điểm thực hiện công việc: tại Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương – Số 1 Phố Yecxanh Phường Hai Bà Trưng, Hà Nội.

2. Mục đích báo giá:

- Làm cơ sở để xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

3. Thông tin liên hệ người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

- Phòng Hành chính - Vật tư, Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, Số 1 Phố Yecxanh, P. Hai Bà Trưng, Hà Nội, SĐT: 024.39716356.

4. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Hồ sơ báo giá được gửi về Phòng Hành chính - Vật tư Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương, số 1 Yecxanh, P. Hai Bà Trưng, Hà Nội, SĐT: 024.39716356.

5. Thời gian nhận báo giá:

- Từ ngày phát hành đến trước 17giờ 00 ngày: 10/01/2026, các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

6. Yêu cầu hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

- Thư chào giá đã bao gồm thuế GTGT và các chi phí khác để thực hiện công việc theo yêu cầu tại phụ lục đính kèm.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá tối thiểu 90 ngày kể từ ngày ban hành.

7. Yêu cầu đơn vị gửi báo giá:

- Không trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể, hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

- Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo Quyết định của người có thẩm quyền.
 - Không bị truy cứu trách nhiệm hình sự.
 - Không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
 - Cam kết giá trị hàng hóa là phù hợp, không vi phạm pháp luật về cạnh tranh bán phá giá.
 - Những thông tin trên trong báo giá là trung thực.
- Trân trọng cảm ơn. 

Nơi nhận:

- như trên;
- lưu HCVT;



Cao Ngọc Ánh

Phụ lục 1

NỘI DUNG CHI TIẾT DỊCH VỤ

(Kèm theo công văn số 03 ngày 06/01/2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

TT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện	Dự kiến ngày hoàn thành dịch vụ
1	Duy trì kết nối Internet tốc độ cao trên các thiết bị của Viện: - Kiểm tra thông số của các thiết bị - Phân phối dung lượng cho các máy trạm đảm bảo sự ổn định - Khắc phục sự cố về kết nối khi mạng bị treo hoặc thay đổi thông số đầu vào	- Đường mạng MEGA VNN: Băng thông 40Mbps - Các thiết bị đầu cuối tại các tủ mạng tại các toà nhà: Converter: Tốc độ cổng mạng: 10/100Mbps /Tốc độ cổng quang: 100Mbps Router: giao thức IEEE 802.3, 802.3u, 802.3x, TCP/IP, DHCP, ICMP, NAT, PPPoE, SNTP, HTTP, DDNS/Dạng kết nối WAN IP tĩnh/ động, PPPoE, PPTP, L2TP, truy cập kép, cáp Bigpond/ Kiểm soát lưu lượng Kiểm soát băng thông, giới hạn truy cập/ Mạng Media 10/100BASE-TX: cáp UTP category 5, 5e (tối đa 100m) Switch: Chuẩn và Giao thức IEEE 802.3i, IEEE 802.3u, IEEE 802.3ab, IEEE802.3z, Giao diện 48 x cổng 10/100Mbps RJ45 (Auto Negotiation/Auto MDI/MDIX) Bộ định tuyến không dây (Bộ phát tín hiệu Wifi): Số cổng kết nối 4 LAN, 1 WAN, Tốc độ truyền dữ liệu 100mbps, Giao thức bảo mật 64/128bit WEPWPA-PSKWPA2-PSKWPS support	1 lần / tháng	Tháng	Các nút mạng, tủ mạng, thiết bị mạng đặt tại Viện	Trước ngày 15/12/2026
2	Đo, kiểm tra, phát hiện sự cố của các đường cáp quang nối liền các toà nhà	- 07 đường cáp 4 FO singger mode nối các tòa nhà: Sợi cáp 4 FO từ tòa nhà số 1 đến tòa nhà số 10 là 131m; Sợi cáp 4 FO từ tòa nhà số 1 đến Hội trường lớn 171m; Sợi cáp 4 FO từ tòa nhà số 1 đến tòa nhà số 8 là 187m;				

		Sợi cáp 4 FO từ tòa nhà số 1 đến tòa nhà số 18 là 230m; Sợi cáp 4 FO từ tòa nhà số 1 đến tòa nhà số 19 là 416m; Sợi cáp 4 FO từ tòa nhà số 1 đến tòa nhà số 6 là 290m; Sợi cáp 4 FO từ tòa nhà 1 đến tòa nhà số 5 là 345m;				
3	Kiểm tra, bảo trì hệ thống mạng LAN:					
3.1	Bảo trì các tủ mạng và nút mạng: Vệ sinh, lau chùi quạt, các Switch, Router, bộ định tuyến không dây - Kiểm tra kết nối các thiết bị: các ổ chia, nút cắm dây mạng - Kiểm tra các nguồn điện cấp cho các tủ mạng	- 09 tủ mạng: 03 tủ Server tại 3 tòa nhà 3 tầng, 02 tủ mạng nhà dịch tễ, 01 tủ mạng nhà Irland; 01 tủ mạng nhà hậu cần, 01 tủ mạng nhà đào tạo; 01 tủ mạng tại nhà CNC, nhà HIV. - 250 nút mạng tại các tòa nhà				
3.2	Khắc phục tại chỗ các sự cố nhỏ, thông thường (đứt dây, bấm lại đầu kẹp RJ45,...) làm mất kết nối mạng					
4	Thông báo cho chủ đầu tư về các hỏng hóc, tư vấn và đề xuất hướng khắc phục, sửa chữa, thay thế thiết bị, linh kiện... của toàn bộ hệ thống					

sh

Phụ lục 2

Danh sách các đơn vị nhận thư mời Báo giá

(Kèm theo công văn số 03 ngày 06 / 01 / 2026 của Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương)

STT	Tên Đơn Vị	Ghi chú
1	Công ty cổ phần hệ thống thông tin Xuân Mai	
2	Công ty cổ phần viễn thông Newtech Việt Nam	
3	Công ty TNHH Công nghệ số Galaxy Việt Nam	
4	Công ty TNHH Công nghệ số Galaxy Việt Nam	

Phụ lục 3

YÊU CẦU CƠ BẢN CỦA BÁO GIÁ

(Lưu ý: thông tin có dấu (*) là yêu cầu bắt buộc)

- 1. Tiêu đề (tên giấy): BÁO GIÁ (*)**
- 2. Giấy có đóng dấu treo của đơn vị gửi báo giá (*)**
- 3. Thông tin cơ bản về đơn vị gửi báo giá (thông tin trong đăng ký kinh doanh) (*)**
 - Tên pháp nhân của đơn vị (*)
 - Địa chỉ trụ sở chính (*)
 - Số điện thoại (*)
 - Fax
 - Số tài khoản, Ngân hàng
 - Mã số thuế
- 4. “Ngày, tháng, năm” gửi Báo giá (*)**
- 5. Kính gửi:** (Nơi nhận báo giá)
Kính gửi: Viện Vệ sinh dịch tễ Trung ương (*)
- 6. Thông tin chi tiết về hàng hóa, dịch vụ và cấu thành giá cả hàng hóa, dịch vụ (*)**

Tùy vào từng loại hàng hóa, dịch vụ cụ thể mà có thể đưa ra các thông tin cho phù hợp:

 - Tên hàng hóa, dịch vụ
 - Mô tả chi tiết về cấu tạo, thành phần, đặc điểm kỹ thuật, điều kiện bảo quản, xuất xứ (hãng, nước sản xuất), hạn sử dụng, quy cách đóng gói và đơn vị tính (đối với hàng hóa)
 - Mô tả chi tiết về nội dung công việc cần thực hiện (đối với dịch vụ). Đối với các dịch vụ trong đó có việc mua sắm hàng hóa, thiết bị để thay thế bộ phận hỏng hóc, hoặc vật tư, hóa chất,.. đi kèm để thực hiện dịch vụ thì các thông tin phải đầy đủ như đối với một hàng hóa như đã nêu ở trên.
 - Số lượng hàng hóa, dịch vụ
 - Mô tả việc cấu thành nên giá cả hàng hóa, dịch vụ:
 - + Đơn giá 1 sản phẩm
 - + Các chi phí phụ (nếu có)
 - + Các loại thuế, phí: thuế VAT, phí vận chuyển, lệ phí,..
 - + Tổng tiền
 - Thời hạn bảo hành của sản phẩm (nếu có)
- 7. Thời hạn của báo giá (*)**
- 8. Thời gian có thể giao hàng/thực hiện dịch vụ kể từ khi ký hợp đồng (*)**
- 9. Họ tên, chữ ký người báo giá**
- 10. Các thông tin khác (nếu cần)**